TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2021/HNGĐ-PT
Ngày 23-12-2021
V/v tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Đ M T

Các Thẩm phán: Bà L H Y

Bà N T K H

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2021/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2021/QĐ - PT ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị N T V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Lê Lợi 2, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh B V Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đông Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Người kháng cáo:* Anh B V Đ là bị đơn trong vụ án.

(chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:**

Nguyên đơn – chị N T V trình bày: Chị và anh B V Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, anh Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi nhau triền miên. Sau nhiều lần mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải để hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh Đ nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Đ.

Bị đơn – anh B V Đ trình bày: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh đăng ký kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị V đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị V không chung thủy, không quan tâm đến chồng con nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng anh sống ly thân và không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xin ly hôn, anh Đ đồng ý.

- Về quan hệ con chung:

Chị V và anh Đ đều xác định vợ chồng anh có 03 con chung là B Q M, sinh ngày 25/11/2015, B A Q, sinh ngày 17/12/2004, B H P, sinh ngày 24/8/2009.

Chị V trình bày: Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty Neo, thu nhập một tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng. Hiện nay cả 03 con chung đang do anh Đ nuôi dưỡng, chị V vẫn thường xuyên về thăm con và mua quà cho con. Chị V có nguyện vọng được nuôi 01 con chung, giao cho anh Đ nuôi 02 con chung (chị V không đề nghị cụ thể được nuôi con chung nào).

Anh Đ trình bày: Hiện nay anh làm công việc buôn bán cây thu nhập khoảng 5.000.000 đến 6.000.000 đồng một tháng. Anh Đ có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị N T V được ly hôn anh B V Đ.

Về con chung: Xử giao con chung B Q M, sinh ngày 25/11/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao 02 con chung B A Q, sinh ngày 17/12/2004 và B H P, sinh ngày 24/8/2009 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2021 anh B V Đ kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Anh Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả 03 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh B V Đ làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh B V Đ thấy:

[2.1] Chị V và anh Đ đều lao động tự do, có mức thu nhập ngang nhau (5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng), việc giao cả 03 con chung cho một người nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về kinh tế và sự chăm sóc con chung. Án sơ thẩm giao con chung B A Q, B H P cho anh Đ nuôi dưỡng, giao con chung B Q M cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ không xuất trình được chứng cứ gì mới. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Đ, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.2] Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh B V Đ không được chấp nhận nên anh Đ phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh B V Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 13/8/2021 về quan hệ con chung.

Xử giao con chung B Q M, sinh ngày 25/11/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung B A Q, sinh ngày 17/12/2004 và B H P, sinh ngày 24/8/2009 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị V, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh B V Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tại biên lai số 0002822 ngày 13/8/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/12/2021).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đ M T